

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2020/HC-PT
Ngày: 16/7/2020
V/v Khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 328/2019/TLPT-HC ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc “Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do có kháng cáo của người bị kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4803/2020/QĐ-PT ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 20, phường PH, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Số 16, lô 3 PH1, đại lộ THĐ, tổ 15, phường BL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai; đều có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 591 đường HL, phường KT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Vi H1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, người khởi kiện trình bày: Gia đình ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H được cấp quyền sử dụng đất tại Tổ 01 phường BM, thành phố LC, tỉnh Lào Cai, bao gồm:

Đất thổ cư: Diện tích 86m² tại thửa số 270 tờ bản đồ số Pl-11 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) số BE547468 do Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) thành phố LC cấp ngày 16/5/2011.

Đất vườn tạp: Diện tích là 8.700 m², trong đó: thửa 19 là 1.406m²; thửa 18 là 703m²; thửa 17 là 560m²; thửa 21 là 931m² đều thuộc tờ bản đồ số Pl-11 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE547466 do UBND thành phố LC cấp ngày 16/5/2011.

Ngày 26/6/2017, ông Văn Minh N nhận được Thông báo số 785/TB- UBND ngày 23/6/2017 của UBND thành phố LC về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường khu đô thị mới LC - CĐ tại phường BM, thành phố LC (Sau đây gọi là Thông báo số 785).

Đến ngày 25/10/2017, ông Văn Minh N nhận được Quyết định thu hồi đất số 3209/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND thành phố LC (Sau đây gọi là Quyết định thu hồi đất số 3209) và Quyết định số 3900/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố LC về việc phê duyệt phương án bồi thường (Sau đây gọi là Quyết định phê duyệt số 3900).

Ngày 10/12/2018, ông Văn Minh N nhận được Quyết định số 576/QĐ- UBND ngày 04/4/2018 của UBND thành phố LC về việc đính chính Quyết định phê duyệt số 3900 (Sau đây gọi là Quyết định đính chính số 576).

Ngày 29/10/2018, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 4303/QĐ-CT-UBND và tổ chức cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông N theo quyết định thu hồi đất.

Qua xem xét các quyết định trên, ông N nhận thấy về nội dung và hình thức, thẩm quyền chưa tuân thủ các quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

Thứ nhất: Không có căn cứ thu hồi đất, vì Quyết định thu hồi đất căn cứ vào Quyết định số 1749 ngày 26/6/2014 của UBND tỉnh về phê duyệt phương án quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường là không đúng mà phải có dự án được phê duyệt. Quyết định số 1749 sai về thẩm quyền ban hành.

Thứ hai: Thống kê thiếu diện tích đất vì trong GCNQSDĐ phần đất vườn tạp có tổng diện tích 8700m² nhưng trong Quyết định thu hồi đất chỉ ghi 8554,1m² (thiếu 145,9 m² đất vườn tạp).

Thứ ba: Quyết định phê duyệt số 3900 trái thẩm quyền, phải là thẩm quyền của UBND thành phố.

Thứ tư: Quyết định phê duyệt đã xác định sai giá bồi thường. Toàn bộ đất vườn tạp của gia đình ông N phải được công nhận là đất ở theo quy định tại

khoản 3 Điều 103 Luật Đất đai và điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định 43/2014/CP và đền bù theo giá đất ở vì đất sử dụng trước 18/12/1980.

Thứ năm: Hỗ trợ chuyển đổi việc làm thiếu đối với 01 nhân khẩu là bà H.

Thứ sáu: Không áp dụng chính sách hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu; vị trí cấp tái định cư không đúng quy định; vi phạm trình tự thủ tục cấp tái định cư.

Vì những lý do trên, người khởi kiện đề nghị Tòa án hủy bỏ các quyết định sau:

- Quyết định thu hồi đất số 3209/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND thành phố LC về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường, khu đô thị mới LC - CD, phường BM, thành phố LC.

- Quyết định phê duyệt số 3900/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Chủ tịch UBND thành phố LC về việc phê duyệt bổ sung phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Phương án quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường, khu đô thị LC - CD tại phường BM, thành phố LC.

- Quyết định đính chính số 576/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố LC về việc đính chính Quyết định phê duyệt số 3900/QĐ-UBND ngày 20/10/2017.

- Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố LC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H.

- Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND thành phố LC về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Tại bản tự khai, người bị kiện trình bày:

Việc thu hồi đất của hộ ông Văn Minh N, bà Trần Thị Thu H căn cứ vào Quyết định 1749/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Phương án quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường Khu đô thị mới LC - CD tại phường BM, thành phố LC. Dự án trên đã được HĐND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 và UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của thành phố LC tại Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 31/3/2016.

Khi thu hồi đất, UBND thành phố LC đã thực hiện các trình tự thông báo thu hồi đất, kiểm kê số lượng đất, tài sản, hoa màu trên đất, quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ ông Văn Minh N đúng theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai và thực hiện trình tự cưỡng chế thu hồi đất đúng theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai. Cụ thể:

Thứ nhất, về căn cứ thu hồi đất: Thực hiện Phương án quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường Khu đô thị mới LC - CD được UBND phê chuẩn theo Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 26/6/2014. Phương án trên được lập dựa trên quy định của Luật bảo vệ rừng và Thông tư 24/2009/TT- BNNPTNT ngày 05/5/2009 của Bộ Nông nghiệp. Phương án này cũng đã được HĐND tỉnh chấp thuận và có trong kế hoạch sử dụng đất của thành phố LC.

Thứ hai: Về diện tích đất vườn của hộ ông N một phần đã bị thu hồi để làm dự án đường B10. Diện tích đất nằm trong quy hoạch của dự án này có 8.640,1m² đất (gồm đất ở 86m² và 8.554,1m² đất nông nghiệp), không phải thống kê thiếu.

Thứ ba: Quyết định phê duyệt số 3900 do Chủ tịch UBND thành phố LC ban hành là không đúng thẩm quyền nhưng đã được UBND thành phố ban hành Quyết định đính chính số 930/QĐ-UBND ngày 30/5/2018.

Thứ tư: Ông N cho rằng toàn bộ đất vườn tạp của gia đình ông N phải được công nhận là đất ở theo quy định tại khoản 3 Điều 103 Luật Đất đai và điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định 43/2014/CP và phải đền bù theo giá đất ở vì đất sử dụng trước 18/12/1980. Tuy nhiên, quy định trên chỉ áp dụng đối với trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hộ ông N đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên GCNQSDĐ đã xác định số thửa, diện tích, loại đất rõ ràng. Vì vậy khi thu hồi đất, loại đất được xác định trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thứ năm: Đối với phần hỗ trợ chuyển đổi việc làm. Tại biểu xác nhận ngày 17/10/2017 của UBND phường PH đã xác nhận hộ ông N chỉ có 01 nhân khẩu là ông Văn Minh N trực tiếp sản xuất nông nghiệp, vì vậy UBND thành phố chỉ hỗ trợ việc làm cho hộ ông N 01 nhân khẩu là đúng quy định.

Thứ sáu: Về cấp tái định cư, do hộ ông Văn Minh N không có mặt tại nơi đất bị thu hồi nên ông N không đủ điều kiện được cấp tái định cư và hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu. Tuy nhiên, UBND thành phố vẫn quyết định giao cho hộ ông N một suất đất có thu tiền sử dụng.

Vì các căn cứ trên, người bị kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai bác yêu cầu khởi kiện của ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 04/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H như sau:

- Hủy Quyết định thu hồi đất số 3209/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố LC về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường, khu đô thị mới Lào Cai - CD, phường BM, thành phố LC.

- Hủy một phần Quyết định phê duyệt số 3900/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố LC về việc phê duyệt bổ sung phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Phương án quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường, khu đô thị LC - CD tại phường BM, thành phố LC đối với phần phê duyệt của hộ ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H.

- Hủy Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố LC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H.

- Hủy Quyết định 729/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố LC về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của của ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H về yêu cầu hủy Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND thành phố LC về việc đình chính Quyết định số 3900/QĐ-UBND ngày 20/10/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/7/2019, người bị kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện đề nghị rút yêu cầu công nhận toàn bộ đất vườn tạp của gia đình ông N phải được công nhận là đất ở và hỗ trợ chuyển đổi việc làm thiếu đối với 01 nhân khẩu là bà H; các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên như trong đơn khởi kiện. Người khởi kiện đề nghị bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện của người bị kiện vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị bác đơn khởi kiện của ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H, về việc yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND thành phố LC về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường, khu đô thị mới LC – CD, phường BM, thành phố LC; Quyết định phê duyệt số 3900/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND thành phố LC về việc phê duyệt bổ sung phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Phương án quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường, khu đô

thị mới LC – CD tại phường BM, thành phố LC đối với phần phê duyệt của hộ ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H; Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố LC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H; Quyết định 729/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND thành phố LC về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, việc Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đầy đủ quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa người khởi kiện đề nghị rút yêu cầu công nhận toàn bộ đất vườn tạp của gia đình ông N phải được công nhận là đất ở và hỗ trợ chuyển đổi việc làm thiếu đối với 01 nhân khẩu là bà H. Đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết các yêu cầu trên của người khởi kiện.

Về nội dung: Đề nghị bác kháng cáo của người bị kiện; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, người khởi kiện đề nghị rút yêu cầu công nhận toàn bộ đất vườn tạp của gia đình ông N phải được công nhận là đất ở và hỗ trợ chuyển đổi việc làm thiếu đối với 01 nhân khẩu là bà H. Tuy nhiên, những yêu cầu này đều trong quyết định mà người khởi kiện yêu cầu hủy. Vì vậy, sẽ xem xét trong quá trình giải quyết vụ án, không hủy một phần bản án và đình chỉ giải quyết như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[2]. Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

[2.1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H khởi kiện Quyết định thu hồi đất số 3209/QĐ-UBND ngày 20/10/2017, Quyết định phê duyệt số 3900/QĐ-UBND ngày 20/10/2017, Quyết định đình chỉ số 576/QĐ-UBND ngày 04/4/2018, Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 và Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 07/5/2018. Đây là các quyết định hành chính do UBND thành phố LC và Chủ tịch UBND thành phố LC ban hành trong quá trình quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 30, 32 Luật tổ tụng hành chính.

[2.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 03/01/2019, ông N và bà H nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại TAND tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án hủy Quyết định đình chỉ số 576/QĐ-UBND, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 4303/QĐ-UBND và Quyết định số 729/QĐ-UBND, các quyết định này đều trong thời hiệu khởi kiện.

[3]. Xét tính hợp pháp của Quyết định thu hồi đất số 3209/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố LC:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai 2013, UBND cấp huyện có thẩm quyền quyết định thu hồi đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Như vậy, UBND thành phố LC ban hành quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Văn Minh N là đúng thẩm quyền.

[3.2] Về trình tự, thủ tục ban hành:

Ngày 23/6/2017, UBND thành phố ban hành Thông báo số 785/TB-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ ông Văn Minh N - bà Trần Thị Thu H. Ngày 26/6/2017, bàn giao Thông báo thu hồi đất cho hộ ông Văn Minh N.

Ngày 30/6/2017, thực hiện thống kê, kiểm kê tài sản, đất đai đối với hộ ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H.

Ngày 24/8/2017, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố LC tổ chức xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Ngày 14/9/2017, bàn giao bản công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H.

Ngày 03/10/2017, kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường.

Ngày 20/10/2017, UBND thành phố LC đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 3209/QĐ-UBND.

Như vậy, trình tự ban hành quyết định thu hồi đất được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai.

[3.3] Về căn cứ thu hồi đất:

Quyết định thu hồi đất số 3209/QĐ-UBND căn cứ vào Quyết định 1749/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Phương án quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường Khu đô thị mới LC - CD tại phường BM, thành phố LC. Người khởi kiện cho rằng việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội; vì lợi ích quốc gia, công cộng phải có dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, không thể căn cứ vào phương án cải tạo, chuyển đổi rừng để thu hồi đất.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Theo Điều 63 Luật Đất đai quy định việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ sau:

“1. Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này;

2. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

3. Tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án”.

Theo Thông tư 24/2009/TT-BNNPTNT ngày 05/5/2009 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định việc cải tạo, chuyển đổi rừng lập phương án theo quy định của Luật bảo vệ rừng. Dự án này, đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận, đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành kế hoạch sử dụng đất và khi tiến hành thu hồi, dự án đang được thực hiện.

Như vậy, UBND thành phố LC căn cứ vào Phương án quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai chấp thuận để thu hồi đất của hộ ông Văn Minh N là có căn cứ. Do vậy, ông N cho rằng, Quyết định số 1749 ngày 26/6/2014 của UBND tỉnh về phê duyệt phương án quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường là không đúng, sai về thẩm quyền ban hành là không có cơ sở.

[4]. Về nội dung quyết định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện đề nghị rút yêu cầu công nhận toàn bộ đất vườn tạp của gia đình ông N phải được công nhận là đất ở và hỗ trợ chuyển đổi việc làm thiếu đối với 01 nhân khẩu là bà H nên không xem xét.

[4.1] Thống kê diện tích đất thu hồi: Theo đơn khởi kiện ông N cho rằng, trong GCNQSDĐ phần đất vườn tạp có tổng diện tích 8.700m² nhưng trong Quyết định thu hồi đất chỉ ghi 8.554,1m² (thiếu 145,9m² đất vườn tạp). Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Năm 2011, ông N mua 8.640,1m² đất nông nghiệp nhưng đo đạc lại thực tế là 8.554,1m². Việc ông N cho rằng thiếu 145,9m² là không có cơ sở.

[4.2] Về việc áp dụng chính sách hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu.

Tại giấy xác nhận ngày 14/6/2019 của UBND phường PH, thấy: Ông Văn Minh N hiện đang tham gia sinh hoạt đảng tại Chi bộ 8, trực thuộc Đảng bộ phường PH, thành phố LC. Từ năm 2016 ông Văn Minh N được bầu giữ chức Trưởng ban công tác mặt trận khu dân cư số 8, phường PH, đến tháng 9/2018 ông Văn Minh N thôi tham gia Ban công tác mặt trận khu dân cư số 8. Trong thời gian cư trú tại Tổ 20, phường PH, hàng năm hộ gia đình ông (bà) Văn Minh

N - Trần Thị Thu H đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và đạt gia đình văn hóa.

Tại Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 31/01/2018 của UBND phường BM nêu rõ: Ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H không có mặt tại nơi GPMB (không phải di chuyển chỗ ở), mặc dù có tài sản thu hồi là nhà (Nhà cột gỗ tròn D = 18cm, vách vôi rơm, mái proximang, cao 2,8m x rộng 7,4m x dài 13m, tình trạng nhà sập xệ).

Tại phiên tòa ông N cho rằng, không có nhà ở nào khác, hiện tại đang ở nhờ nhà mẹ vợ là Trần Thị H2. Tuy nhiên, đại diện UBND thành phố LC cung cấp các nhà của ông N cụ thể như sau: Ông N đã tách hộ khẩu ra khỏi nhà bà Trần Thị H2 và ở riêng năm 2009 tại phường PH, thành phố LC. Ngoài ra, năm 2014, UBND thu hồi đất của ông N tại tiểu khu 17, phường BM và đã cấp cho ông N 01 suất tái định cư 100m²; ông N có nhà ở tại phường BL, bàn giao nhà ngày 30/9/2017, ông N đã thừa nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm ông N cho rằng, nếu cấp cho ông 01 suất tái định cư tại D1 (VNG) thì ông rút khiếu nại, nhưng đại diện UBND thành phố LC cho rằng hiện nay khu đất ở đường D1 không còn nên không đáp ứng yêu cầu của ông N. Đại diện UBND thành phố LC khẳng định hiện nay có 300 đến 400 trường hợp tương tự như trường hợp của ông N, UBND tỉnh Lào Cai cũng chỉ cấp suất tái định cư nhưng không cấp suất tái định cư tối thiểu.

Tham khảo Công văn 1778/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 02/10/2018 và Công văn ngày 03/7/2019 của Tổng cục Quản lý đất đai trả lời Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai: *“Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang ở, sinh sống, sinh hoạt tại địa bàn xã, phường, thị trấn khác với địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì khi Nhà nước thu hồi đất không đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư do không phải di chuyển chỗ ở”*.

Như vậy, hộ ông Văn Minh N (vợ là Trần Thị Thu H) không sinh sống tại Tổ 1, phường BM - nơi có đất ở và đất nông nghiệp bị thu hồi tại dự án, đã có nhà ở tại nơi khác; do đó thuộc trường hợp không phải di chuyển chỗ ở nên căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 86 Luật Đất đai 2013, Điều 22 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, UBND thành phố giao đất ở tái định cư nhưng không hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu cho hộ ông Văn Minh N là đúng quy định.

[4.3] Về việc giao đất tái định cư:

Mặc dù gia đình ông N không đủ điều kiện hỗ trợ tái định cư tối thiểu nhưng UBND thành phố đã triển khai giao đất cho gia đình ông N 01 lô đất tại đường DM3 – Khu tái định cư ĐH, phường BM. Tuy nhiên, gia đình ông N và những người dân trong khu vực dự án không đồng ý nhận vị trí và đề nghị giao

đất tại đường D1 (VNG). Do vậy, UBND thành phố tiếp thu ý kiến nhân dân và kiến nghị với UBND tỉnh (Tại Văn bản số 755/UBND-TNMT ngày 08/5/2017 đề nghị giao cho các hộ chính chủ tại đường D1 và các hộ phát sinh tại đường nhánh). Tuy nhiên, ngày 13/11/2017, UBND tỉnh đã có Văn bản số 5449/UBND-QLĐT, trong đó chỉ đạo về quỹ đất giao cho các hộ di chuyển dự án tại đường DM3 – Khu tái định cư ĐH. Vì vậy, UBND thành phố thực hiện mời giao đất nhưng gia đình ông N và những người dân vẫn không đồng ý. Hiện nay, UBND thành phố tiếp tục ban hành Quyết định giao đất cho nhân dân.

[4.4] Do hộ gia đình ông N không chấp nhận giao đất nên Chủ tịch UBND thành phố LC ban hành Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H đúng trình tự, đúng pháp luật.

[4.5]. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của ông N, bà H và hủy các Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND thành phố LC về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường, khu đô thị mới LC - CD, phường BM, thành phố LC; Quyết định phê duyệt số 3900/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND thành phố LC về việc phê duyệt bổ sung phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Phương án quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường, khu đô thị mới LC - CD tại phường BM, thành phố LC đối với phần phê duyệt của hộ ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H; Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố LC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H; Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND thành phố LC về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất không có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của ông N, bà H về việc hủy Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố LC về việc đình chỉ Quyết định số 3900/QĐ-UBND nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Do vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của UBND thành phố LC và không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, bác đơn khởi kiện của ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H.

[5]. Các quyết khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo của UBND thành phố LC được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của UBND thành phố LC, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, về việc: Bác đơn khởi kiện của ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H, về việc yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND thành phố LC về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường, khu đô thị mới LC - CD, phường BM, thành phố LC; Quyết định phê duyệt số 3900/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND thành phố LC về việc phê duyệt bổ sung phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Phương án quản lý, cải tạo rừng phòng hộ bảo vệ môi trường, khu đô thị mới LC - CD tại phường BM, thành phố LC đối với phần phê duyệt của hộ ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H; Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố LC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H; Quyết định 729/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND thành phố LC về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí:

* Án phí hành chính sơ thẩm:

- Ông Văn Minh N và bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai số AA/2010/0000369 ngày 14/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai được đối trừ đi số tiền án phí phải nộp.

- UBND thành phố LC và Chủ tịch UBND thành phố LC không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

* Án phí hành chính phúc thẩm: UBND thành phố LC và Chủ tịch UBND thành phố LC không phải chịu án phí phúc thẩm. UBND thành phố LC được hoàn lại số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số AA/2010/0000484 ngày 06/8/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

CÁC THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Cường
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Nam
Hương

Phan Thị Vân

Nguyễn Văn Cường